

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

Tên Bên mời thầu: Bệnh viện K.

Tên gói thầu: Gói 18: 167 mặt hàng sinh phẩm, hóa chất tương thích máy nhuộm hóa mô miễn dịch, tối đa 48 vị trí slide

Tên dự toán mua sắm: Cung cấp sinh phẩm chẩn đoán in-vitro hóa chất và vật tư y tế lần 4 năm 2025 của Bệnh viện K

Thời gian thực hiện hợp đồng: 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

Nguồn vốn: Nguồn thu hoạt động sự nghiệp

Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng

Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

Loại hợp đồng: Trọn gói.

Địa điểm thực hiện: Phòng Vật tư – Thiết bị y tế của 03 cơ sở Bệnh viện K: cơ sở Quán Sứ, cơ sở Tam Hiệp, cơ sở Tân Triều.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

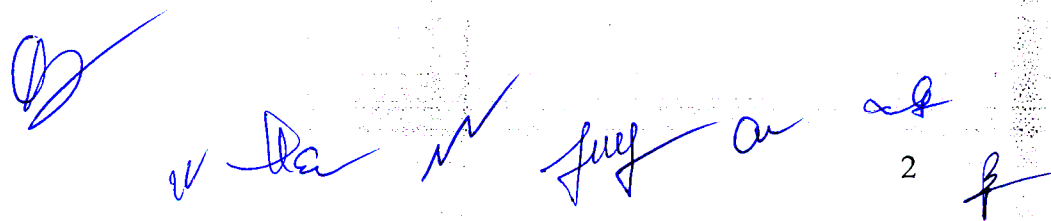
Yêu cầu về kỹ thuật chung

- Vật tư phù hợp về chủng loại, đạt tiêu chuẩn chất lượng đã được cấp phép lưu hành hoặc công bố (quốc gia và/hoặc quốc tế được công nhận), được kiểm tra, thử nghiệm, đóng gói, vận chuyển, bảo quản phù hợp với khí hậu tại nơi hàng hóa được sử dụng.
- Có phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hàng hóa theo quy định.

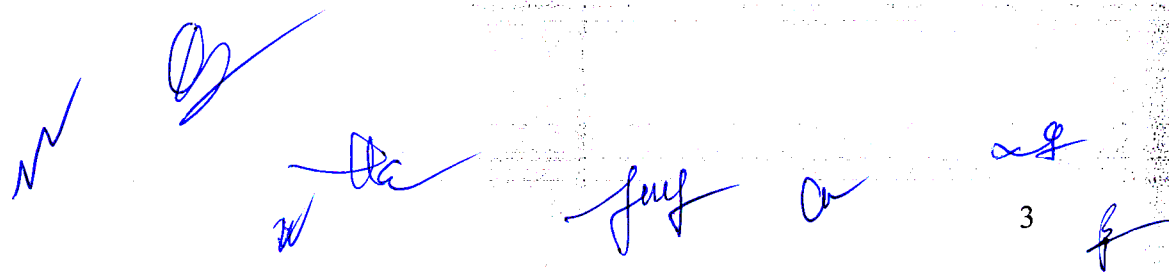
b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:



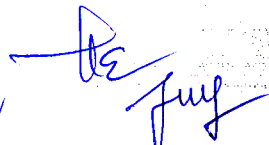


Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Kháng thể đơn dòng kháng ATRX; dòng: RBT-ATRX	Thành phần: ATRX. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: RBT-ATRX, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
2	Kháng thể đơn dòng kháng IDH1 R132H; dòng: RBT-IDH1	Thành phần: IDH1 R132H. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: RBT-IDH1, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
3	Kháng thể đơn dòng kháng STAT6; dòng: EP325	Thành phần: STAT6. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP325, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
4	Kháng thể đơn dòng kháng CD33; dòng: RBT-CD33	Thành phần: CD33. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: RBT-CD33, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
5	Kháng thể đơn dòng kháng MyoD1; dòng: EP212	Thành phần: MyoD1. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP212, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
6	Kháng thể đơn dòng kháng p16; dòng:	Thành phần: p16. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: RM267, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản




Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
	RM267	
7	Kháng thể đơn dòng kháng PHOX2B; dòng: EP312	Thành phần: PHOX2B. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP312, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
8	Kháng thể đơn dòng kháng Galectin-3; dòng: 9C4	Thành phần: Galectin-3. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: 9C4, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
9	Kháng thể đơn dòng kháng Mesothelial Cell; dòng: HBME-1	Thành phần: Mesothelial Cell. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: HBME-1, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
10	Kháng thể đơn dòng kháng HSP70; dòng: RM432	Thành phần: HSP70. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: RM432, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
11	Hệ thống phát hiện polyme gồm 2 bước cho phép biểu hiện các kháng nguyên trong mô	Thành phần: Là một bộ chứa Peroxidase Blocker, anti-Mouse/Rabbit Link, HRP Label, DAB Buffer và DAB Chromogen, bảo quản trong môi trường chống vi khuẩn. Hệ thống phù hợp với kháng thể một dạng IgG từ thỏ, IgG, IgM từ chuột và cả các loại kháng thể đơn dòng, đa dòng



Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
12	Dung dịch rửa Immuno/DNA Washer 20X	Dung dịch đệm chứa chất tẩy rửa Tween 20 và chất chống vi khuẩn không chứa natri azide. Tỷ lệ pha loãng 1:20
13	Lam kính hóa mô Hydrophilic Plus Slides	Là các slide mới tích điện dương cho IHC, ICC, FISH và CISH với các đặc tính bám dính mô. Có khả năng giữ lại các mô có xu hướng tách ra khỏi các slide sau các thủ tục thu hồi epitope bởi nhiệt. Tất cả đều có bề mặt ưa nước giúp làm giảm nếp nhăn mô trong quá trình gắn có thể cải thiện quá trình nhuộm và tạo ra ít nền hơn Kích thước: 25mm x 75mm x 1mm
14	Hóa chất nhuộm nhân Hematoxylin Counterstainer	Thành Phần: Hematoxylin, ethylene glycol, acetic acid và aluminum sulfate, không chứa Sodium azide
15	Kháng thể đơn dòng kháng Estrogen Receptor; dòng: EP1	Thành phần: Estrogen Receptor. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP1, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
16	Kháng thể đơn dòng kháng Ki-67; dòng: EP5	Thành phần: Ki-67. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP5, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản

4 

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
17	Kháng thể đơn dòng kháng HER2 neu; dòng: EP3	Thành phần: HER2 neu. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP3, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
18	Kháng thể đơn dòng kháng Progesterone Receptor; dòng: EP2	Thành phần: Progesterone Receptor. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP2, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
19	Kháng thể đơn dòng kháng Podoplanin/D2-40; dòng: D2-40	Thành phần: Podoplanin/D2-40. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: D2-40, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
20	Kháng thể đơn dòng kháng Cytokeratin 20; dòng: EP23	Thành phần: Cytokeratin 20. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP23, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
21	Kháng thể đơn dòng kháng Cytokeratin 7; dòng: RM284	Thành phần: Cytokeratin 7. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: RM284, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
22	Kháng thể đơn dòng kháng Cytokeratin 5 & 6; dòng: RM341	Thành phần: Cytokeratin 5 & 6. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: RM341, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
23	Kháng thể đơn dòng kháng TTF-1; dòng: 8G7G3/1	Thành phần: TTF-1. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: 8G7G3/1, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản

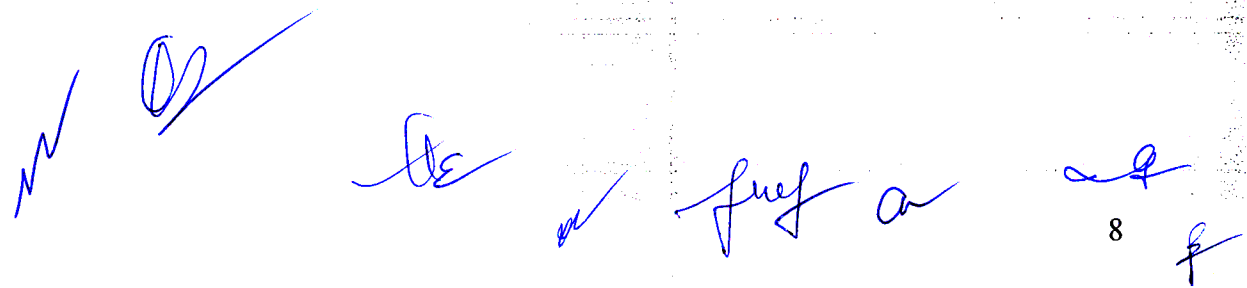
Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
24	Kháng thể đơn dòng kháng Cytokeratin Cocktail AE1 & AE3; dòng: AE1 & AE3	Thành phần: Cytokeratin Cocktail AE1 & AE3. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: AE1 & AE3, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
25	Kháng thể đơn dòng kháng CD34; dòng: EP88	Thành phần: CD34. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP88, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
26	Kháng thể đơn dòng kháng CD10; dòng: 56C6	Thành phần: CD10. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: 56C6, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
27	Kháng thể đơn dòng kháng CD20; dòng: L26	Thành phần: CD20. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: L26, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
28	Kháng thể đơn dòng kháng Chromogranin A; dòng: LK2H10	Thành phần: Chromogranin A. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: LK2H10, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
29	Kháng thể đơn dòng kháng p63; dòng: EP174	Thành phần: p63. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP174, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
30	Kháng thể đơn dòng kháng Synaptophysin; dòng: EP158	Thành phần: Synaptophysin. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP158, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
31	Kháng thể đơn dòng kháng bcl-10; dòng: BSB-22	Thành phần: bcl-10. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-22, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
32	Kháng thể đơn dòng kháng bcl-6; dòng: EP278	Thành phần: bcl-6. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP278, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
33	Kháng thể đơn dòng kháng CD45; dòng: 2B11 & PD7/26	Thành phần: CD45. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: 2B11 & PD7/26, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
34	Kháng thể đơn dòng kháng CD45RO; dòng: UCHL-1	Thành phần: CD45RO. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: UCHL-1, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
35	Kháng thể đơn dòng kháng CD5; dòng: RBT-CD5	Thành phần: CD5. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: RBT-CD5, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản

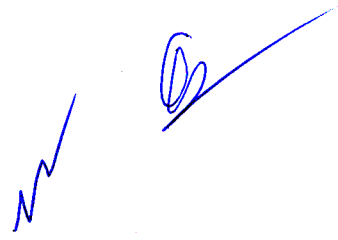
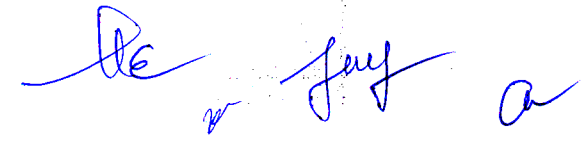





Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
36	Kháng thể đơn dòng kháng CD56; dòng: 123C3.D5	Thành phần: CD56. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: 123C3.D5, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
37	Kháng thể đơn dòng kháng CDX2; dòng: EP25	Thành phần: CDX2. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP25, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
38	Kháng thể đơn dòng kháng p40; dòng: ZR8	Thành phần: p40. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: ZR8, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
39	Kháng thể đơn dòng kháng Beta-Catenin; dòng: RM276	Thành phần: Beta-Catenin. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: RM276, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
40	Kháng thể đơn dòng kháng CD117; dòng: EP10	Thành phần: CD117. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP10, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
41	Kháng thể đơn dòng kháng CD79a; dòng: JCB117	Thành phần: CD79a. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: JCB117, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản

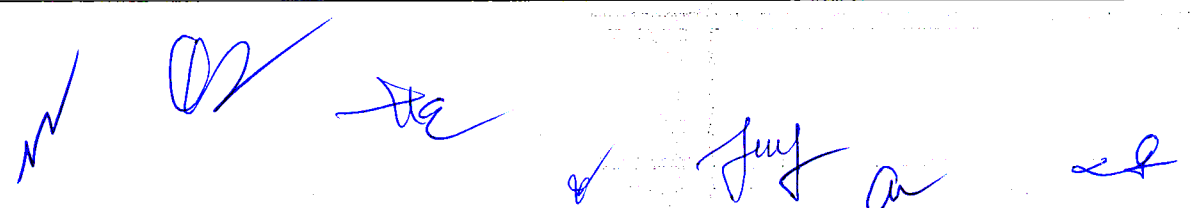


Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
42	Kháng thể đơn dòng kháng CDK4; dòng: EP180	Thành phần: CDK4. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP180, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
43	Kháng thể đơn dòng kháng Cyclin D1; dòng: RM241	Thành phần: Cyclin D1. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: RM241, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
44	Kháng thể đơn dòng kháng Desmin; dòng: D33	Thành phần: Desmin. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: D33, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
45	Kháng thể đơn dòng kháng DOG1; dòng: RBT-DOG1	Thành phần: DOG-1. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: RBT-DOG1, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
46	Kháng thể đơn dòng kháng MDM2; dòng: BSB-64	Thành phần: MDM2. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-64, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
47	Kháng thể đơn dòng kháng MUM1; dòng: EP190	Thành phần: MUM1. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP190, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản

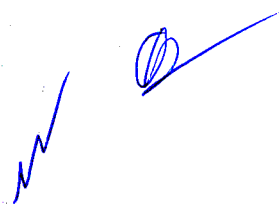





Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
48	Kháng thể đơn dòng kháng Myeloperoxidase; dòng: EP151	Thành phần: Myeloperoxidase. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP151, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
49	Kháng thể đơn dòng kháng OLIG2; dòng: EP112	Thành phần: OLIG2. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP112, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
50	Kháng thể đơn dòng kháng TLE1; dòng: RBT-TLE1	Thành phần: TLE1. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: RBT-TLE1, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
51	Kháng thể đơn dòng kháng Vimentin; dòng: EP21	Thành phần: Vimentin. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP21, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
52	Kháng thể đơn dòng kháng Actin Muscle Specific; dòng: HHF35	Thành phần: Actin Muscle Specific. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: HHF35, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
53	Kháng thể đơn dòng kháng Actin Smooth Muscle; dòng: BSB-15	Thành phần: Actin Smooth Muscle. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-15, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản




Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
54	Kháng thể đơn dòng kháng Alpha-Fetoprotein; dòng: BSB-23	Thành phần: Alpha-Fetoprotein. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-23, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
55	Kháng thể đơn dòng kháng ALK-1/CD246; dòng: RBT-ALK1	Thành phần: ALK-1/CD246. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: RBT-ALK1, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
56	Kháng thể đơn dòng kháng AMACRacemase/P504S; dòng: 13H4	Thành phần: AMACRacemase/P504S. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: 13H4, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
57	Kháng thể đơn dòng kháng Arginase-1; dòng: EP261	Thành phần: Arginase-1. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP261, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
58	Kháng thể đơn dòng kháng bcl-2; dòng: EP36	Thành phần: bcl-2. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP36, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản



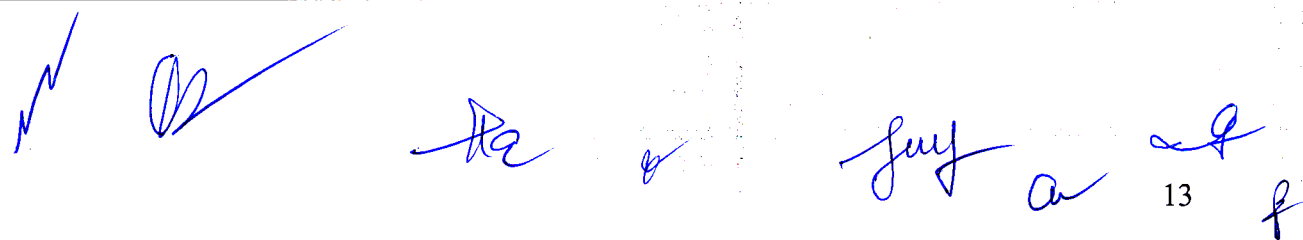





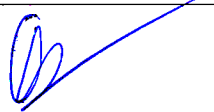




Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
59	Kháng thể đơn dòng kháng c-Myc; dòng: EP121	Thành phần: c-Myc. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP121, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
60	Kháng thể đơn dòng kháng Cytokeratin HMW 34BE12; dòng: 34BetaE12	Thành phần: Cytokeratin HMW 34BE12. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: 34BetaE12, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
61	Kháng thể đơn dòng kháng Cytokeratin LMW CAM5.2; dòng: CAM5.2	Thành phần: Cytokeratin LMW CAM5.2. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: CAM5.2, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
62	Kháng thể đơn dòng kháng Collagen Type IV; dòng: RBT-COL4	Thành phần: Collagen Type IV. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: RBT-COL4, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
63	Kháng thể đơn dòng kháng Calcitonin; dòng: EP92	Thành phần: Calcitonin. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP92, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản



Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
64	Kháng thể đơn dòng kháng Caldesmon; dòng: BSB-19	Thành phần: Caldesmon. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-19, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
65	Kháng thể đơn dòng kháng Calretinin; dòng: RM324	Thành phần: Calretinin. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: RM324, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
66	Kháng thể đơn dòng kháng CA-125; dòng: OC125	Thành phần: CA-125. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: OC125, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
67	Kháng thể đơn dòng kháng CD14; dòng: EP128	Thành phần: CD14. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP128, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
68	Kháng thể đơn dòng kháng CD15; dòng: BSB-119	Thành phần: CD15. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-119, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
69	Kháng thể đơn dòng kháng CD163; dòng: 10D6	Thành phần: CD163. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: 10D6, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
70	Kháng thể đơn dòng kháng CD19; dòng:	Thành phần: CD19. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-97, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản



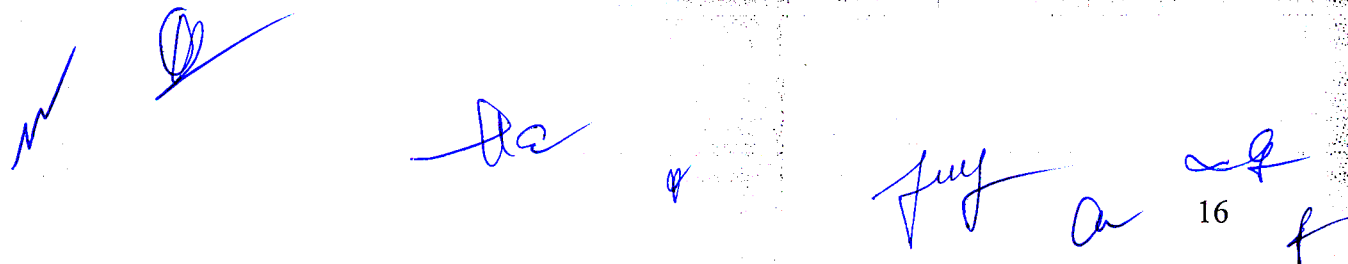
Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
	BSB-97	
71	Kháng thể đơn dòng kháng CD1a; dòng: EP80	Thành phần: CD1a. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP80, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
72	Kháng thể đơn dòng kháng CD2; dòng: AB75	Thành phần: CD2. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: AB75, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
73	Kháng thể đơn dòng kháng CD21; dòng: EP64	Thành phần: CD21. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP64, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
74	Kháng thể đơn dòng kháng CD23; dòng: EP75	Thành phần: CD23. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP75, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
75	Kháng thể đơn dòng kháng CD3; dòng: RBT-CD3	Thành phần: CD3. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: RBT-CD3, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
76	Kháng thể đơn dòng kháng CD30; dòng: Ber-H2	Thành phần: CD30. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: Ber-H2, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
77	Kháng thể đơn dòng kháng CD31; dòng: 1A10	Thành phần: CD31. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: 1A10, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
78	Kháng thể đơn dòng kháng CD35; dòng: EP197	Thành phần: CD35. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP197, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
79	Kháng thể đơn dòng kháng CD38; dòng: EP135	Thành phần: CD38. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP135, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
80	Kháng thể đơn dòng kháng CD4; dòng: RBT-CD4	Thành phần: CD4. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: RBT-CD4, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
81	Kháng thể đơn dòng kháng CD43; dòng: MT1	Thành phần: CD43. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: MT1, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
82	Kháng thể đơn dòng kháng CD57; dòng: BSB-10	Thành phần: CD57. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-10, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
83	Kháng thể đơn dòng kháng CD61; dòng: 2f2	Thành phần: CD61. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: 2f2, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản




Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
84	Kháng thể đơn dòng kháng CD68; dòng: KP-1	Thành phần: CD68. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: KP-1, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
85	Kháng thể đơn dòng kháng CD7; dòng: EP132	Thành phần: CD7. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP132, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
86	Kháng thể đơn dòng kháng CD8; dòng: EP334	Thành phần: CD8. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP334, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
87	Kháng thể đơn dòng kháng CD99; dòng: BSB-9	Thành phần: CD99. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-9, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
88	Kháng thể đơn dòng kháng CEA; dòng: BSB-13	Thành phần: CEA. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-13, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
89	Kháng thể đơn dòng kháng Cytokeratin 17; dòng: BSB-33	Thành phần: Cytokeratin 17. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-33, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
90	Kháng thể đơn dòng kháng Cytokeratin 19; dòng: RM364	Thành phần: Cytokeratin 19. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: RM364, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản

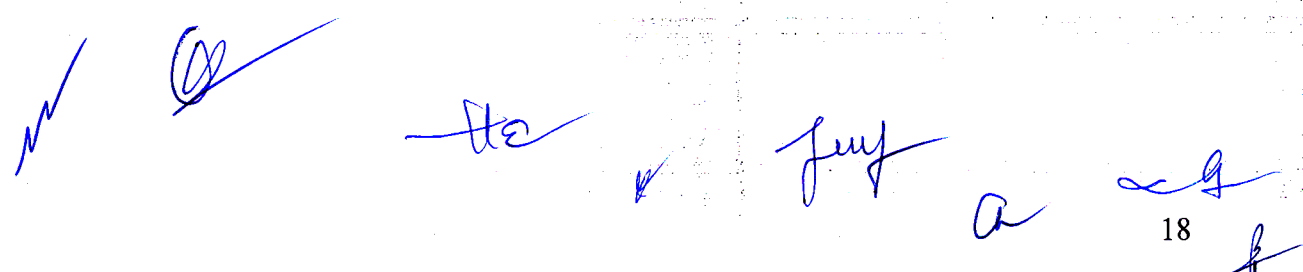


Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
91	Kháng thể đơn dòng kháng E-Cadherin; dòng: EP6	Thành phần: E-Cadherin. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP6, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
92	Kháng thể đơn dòng kháng EMA; dòng: E29	Thành phần: EMA. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: E29, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
93	Kháng thể đơn dòng kháng ERG; dòng: EP111	Thành phần: ERG. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP111, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
94	Kháng thể đơn dòng kháng Fli-1; dòng: G146-222	Thành phần: Fli-1. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: G146-222, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
95	Kháng thể đơn dòng kháng FSH; dòng: EP257	Thành phần: FSH. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP257, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
96	Kháng thể đơn dòng kháng GATA3; dòng: EP368	Thành phần: GATA3. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP368, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản





Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
97	Kháng thể đơn dòng kháng GCDFP-15; dòng: 23A3	Thành phần: GCDFP-15. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: 23A3, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
98	Kháng thể đơn dòng kháng GFAP; dòng: RM246	Thành phần: GFAP. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: RM246, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
99	Kháng thể đơn dòng kháng GH; dòng: EP267	Thành phần: GH. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP267, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
100	Kháng thể đơn dòng kháng Glutamine Synthetase; dòng: GS-6	Thành phần: Glutamine Synthetase. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: GS-6, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
101	Kháng thể đơn dòng kháng Glypican-3; dòng: 1G12	Thành phần: Glypican-3. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: 1G12, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
102	Kháng thể đơn dòng kháng INI-1; dòng: RBT-INI1	Thành phần: INI-1. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: RBT-INI1, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản



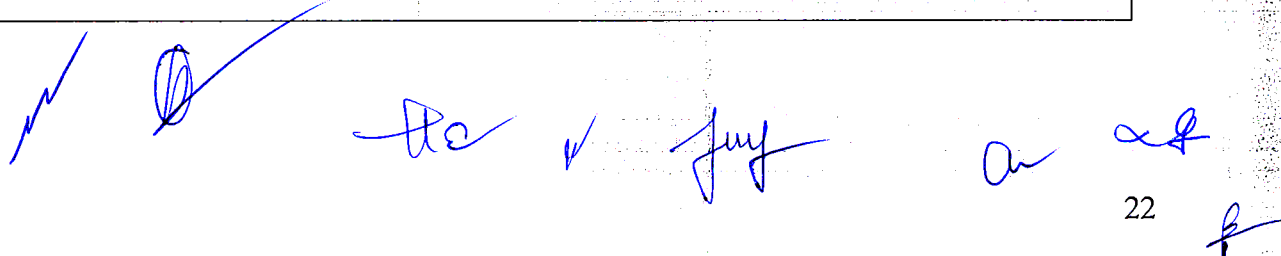
Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
103	Kháng thể đơn dòng kháng LH; dòng: BSB-53	Thành phần: LH. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-53, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
104	Kháng thể đơn dòng kháng Mammaglobin; dòng: EP249	Thành phần: Mammaglobin. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP249, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
105	Kháng thể đơn dòng kháng Mart-1/Melan-A; dòng: M2-7C10	Thành phần: Mart-1/Melan-A. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: M2-7C10, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
106	Kháng thể đơn dòng kháng MLH1; dòng: RBT-MLH1	Thành phần: MLH1. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: RBT-MLH1, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
107	Kháng thể đơn dòng kháng Melanosome HMB45; dòng: HMB-45	Thành phần: Melanosome HMB45. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: HMB-45, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
108	Kháng thể đơn dòng kháng MSH2; dòng: RBT-MSH2	Thành phần: MSH2. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: RBT-MSH2, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
109	Kháng thể đơn dòng kháng MSH6; dòng: EP49	Thành phần: MSH6. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP49, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
110	Kháng thể đơn dòng kháng MUC2; dòng: EP187	Thành phần: MUC2. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP187, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
111	Kháng thể đơn dòng kháng MUC-4; dòng: EP256	Thành phần: MUC-4. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP256, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
112	Kháng thể đơn dòng kháng MUC5AC; dòng: CLH2	Thành phần: MUC5AC. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: CLH2, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
113	Kháng thể đơn dòng kháng Myogenin; dòng: F5D	Thành phần: Myogenin. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: F5D, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
114	Kháng thể đơn dòng kháng Myosin Smooth Muscle; dòng: BSB-17	Thành phần: Myosin Smooth Muscle. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-17, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
115	Kháng thể đơn dòng kháng NeuN; dòng: RBT-NeuN	Thành phần: NeuN. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: RBT-NeuN, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
116	Kháng thể đơn dòng kháng Napsin A; dòng: RBT-NAPSA	Thành phần: Napsin A. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: RBT-NAPSA, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản

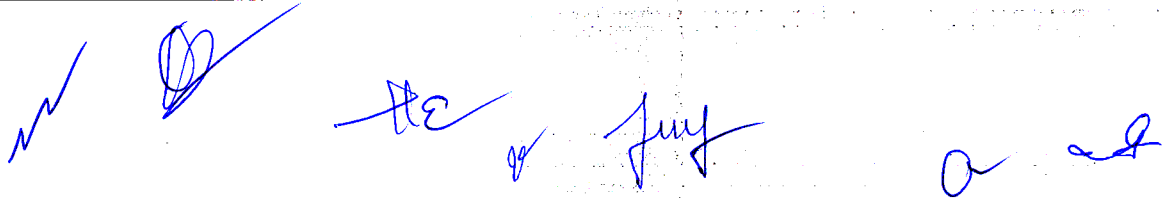
Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
117	Kháng thể đơn dòng kháng Neurofilament; dòng: 2F11	Thành phần: Neurofilament. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: 2F11, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
118	Kháng thể đơn dòng kháng NSE; dòng: BSB-94	Thành phần: NSE. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-94, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
119	Kháng thể đơn dòng kháng p53; dòng: DO7	Thành phần: p53. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: DO7, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
120	Kháng thể đơn dòng kháng PAX-5; dòng: RBT-PAX5	Thành phần: PAX-5. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: RBT-PAX5, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
121	Kháng thể đơn dòng kháng PAX-8; dòng: RM436	Thành phần: PAX-8. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: RM436, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
122	Kháng thể đơn dòng kháng PMS2; dòng: EP51	Thành phần: PMS2. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP51, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
123	Kháng thể đơn dòng kháng Prolactin; dòng: EP193	Thành phần: Prolactin. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP193, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản

(Handwritten signatures and initials in blue ink)



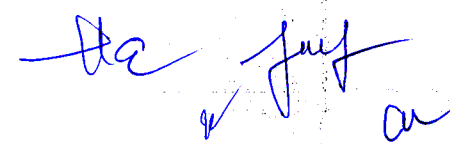

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
124	Kháng thể đơn dòng kháng PSA; dòng: RBT-PSA	Thành phần: PSA. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: RBT-PSA, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
125	Kháng thể đơn dòng kháng PSAP; dòng: PASE/4LJ	Thành phần: PSAP. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: PASE/4LJ, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
126	Kháng thể đơn dòng kháng PTEN; dòng: RM265	Thành phần: PTEN. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: RM265, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
127	Kháng thể đơn dòng kháng Renal Cell Carcinoma; dòng: PN-15	Thành phần: Renal Cell Carcinoma. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: PN-15, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
128	Kháng thể đơn dòng kháng SALL4; dòng: EP299	Thành phần: SALL4. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP299, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
129	Kháng thể đơn dòng kháng SATB2; dòng: EP281	Thành phần: SATB2. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP281, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
130	Kháng thể đơn dòng kháng SOX-10; dòng: EP268	Thành phần: SOX-10. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP268, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản





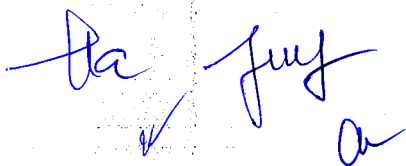

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
131	Kháng thể đơn dòng kháng SOX-11; dòng: CL0142	Thành phần: SOX-11. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: CL0142, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
132	Kháng thể đơn dòng kháng TdT; dòng: RBT-TdT	Thành phần: TdT. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: RBT-TdT, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
133	Kháng thể đơn dòng kháng TFE3; dòng: EP285	Thành phần: TFE3. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP285, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
134	Kháng thể đơn dòng kháng Thyroglobulin; dòng: 2H11 & 6E1	Thành phần: Thyroglobulin. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: 2H11 & 6E1, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
135	Kháng thể đơn dòng kháng TSH; dòng: BSB-56	Thành phần: TSH. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-56, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
136	Kháng thể đơn dòng kháng WT1; dòng: 6F-H2	Thành phần: WT1. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: 6F-H2, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
137	Kháng thể đơn dòng kháng ACTH; dòng: BSB-25	Thành phần: ACTH. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-25, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản



Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
138	Kháng thể đơn dòng kháng Hepatocyte Specific Antigen/Hep-Par1; dòng: OCH1E5	Thành phần: Hepatocyte Specific Antigen\Hep-Par1. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: OCH1E5, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
139	Kháng thể đơn dòng kháng PD-1/CD279; dòng: EP239	Thành phần: PD-1/CD279. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP239, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
140	Kháng thể đơn dòng kháng OCT-4; dòng: EP143	Thành phần: OCT-4. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP143, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
141	Kháng thể đơn dòng kháng Inhibin alpha; dòng: EP378	Thành phần: Inhibin alpha. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP378, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
142	Kháng thể đơn dòng kháng CA15-3; dòng: DF3	Thành phần: CA15-3. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: DF3, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
143	Kháng thể đơn dòng kháng CA19-9; dòng: 121SLE	Thành phần: CA19-9. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: 121SLE, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
144	Kháng thể đơn dòng kháng Calponin; dòng: BSB-20	Thành phần: Calponin. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-20, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
145	Kháng thể đơn dòng kháng GLUT1; dòng: EP141	Thành phần: GLUT1. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP141, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
146	Kháng thể đơn dòng kháng Uroplakin III; dòng: EP321	Thành phần: Uroplakin III. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP321, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
147	Kháng thể đơn dòng kháng NKX3.1; dòng: EP356	Thành phần: NKX3.1. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP356, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
148	Kháng thể đơn dòng kháng GAB1/GRB2-associated-binding protein 1; dòng: BSB-155	Thành phần: GAB1/GRB2-associated-binding protein 1. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-155, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
149	Kháng thể đơn dòng kháng Brachyury; dòng: RBT-TBXT	Thành phần: Brachyury. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: RBT-TBXT, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
150	Kháng thể đơn dòng kháng SF-1/Steroidogenic Factor 1; dòng: BSB-149	Thành phần: SF-1/Steroidogenic Factor 1. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-149, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
151	Kháng thể đơn dòng kháng YAP1; dòng: BSB-146	Thành phần: YAP1. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-146, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
152	Kháng thể đơn dòng kháng FGFR-3; dòng: BSB-150	Thành phần: FGFR-3. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-150, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
153	Kháng thể đơn dòng kháng H3K27Me3; dòng: RBT-H3K27Me3	Thành phần: Tri-Methyl-Histone H3(Lys27)/H3K27Me3. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: RBT-H3K27Me3, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
154	Kháng thể đơn dòng kháng Fumarate Hydratase; dòng: BSB-151	Thành phần: Fumarate Hydratase/Fumarase. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-151, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
155	Kháng thể đơn dòng kháng SDHB; dòng: BSB-131	Thành phần: SDHB. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-131, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
156	Kháng thể đơn dòng kháng Cathepsin K; dòng: BSB-172	Thành phần: Cathepsin K. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-172, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
157	Kháng thể đơn dòng kháng Carbonic Anhydrase 9; dòng: EP161	Thành phần: Carbonic Anhydrase 9. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP161, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
158	Kháng thể đơn dòng kháng TIA-1; dòng: RBT-TIA1	Thành phần: TIA-1. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: RBT-TIA1, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
159	Kháng thể đơn dòng kháng T-Bet/TBX-2; dòng: EP263	Thành phần: T-Bet/TBX-2. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP263, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản
160	Kháng thể đơn dòng kháng Granzyme B, dòng: EP230	Thành phần: Granzyme B. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP230, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và Sodium azide làm chất bảo quản
161	Kháng thể đơn dòng kháng Perforin, dòng: 5B10	Thành phần: Perforin. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: 5B10, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và Sodium azide làm chất bảo quản
162	Kháng thể đơn dòng kháng ICOS CD278, dòng: RM417	Thành phần: ICOS CD278. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: RM417, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và Sodium azide làm chất bảo quản




Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
163	Kháng thể đơn dòng kháng CD41 Integrin alpha Iib, dòng: EP178	Thành phần: CD41 Integrin alpha Iib. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP178, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và Sodium azide làm chất bảo quản
164	Kháng thể đơn dòng kháng CD42b, dòng: EP409	Thành phần: CD42b. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP409, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và Sodium azide làm chất bảo quản
165	Kháng thể đơn dòng kháng Glycophorin A: dòng: GA-R2 (HIR2)	Thành phần: Glycophorin A. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: GA-R2 (HIR2), pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và Sodium azide làm chất bảo quản
166	Kháng thể đơn dòng kháng Lysozyme, dòng: EP134	Thành phần: Lysozyme. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP134, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và Sodium azide làm chất bảo quản
167	Kháng thể đơn dòng kháng CD13, dòng: 38C12	Thành phần: CD13. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: 38C12, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và Sodium azide làm chất bảo quản

Thông số kỹ thuật chi tiết và các tiêu chuẩn chi tiết (khi cần thiết).

[Mô tả chi tiết thông số kỹ thuật]

BIỂU MẪU DỰ THẦU



STT dự thầu	Tên hàng hóa	Mã vật tư y tế	Tên thương mại	Số tham chiếu (reference number/ REF)	Số đăng ký	Chủ sở hữu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách dự thầu	Đơn vị tính	Số lượng dự thầu	Tuổi thọ (tháng)	Phân loại	Giá niêm yết/ Giá kê khai	Mã HS	Tên nhà thầu	Đơn giá (đã có VAT, VNĐ)	VAT (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1																		
2																		
...																		
<i>n</i>																		
Tổng cộng: <i>n</i> khoản																		

Đại diện nhà thầu
(ký tên, đóng dấu)

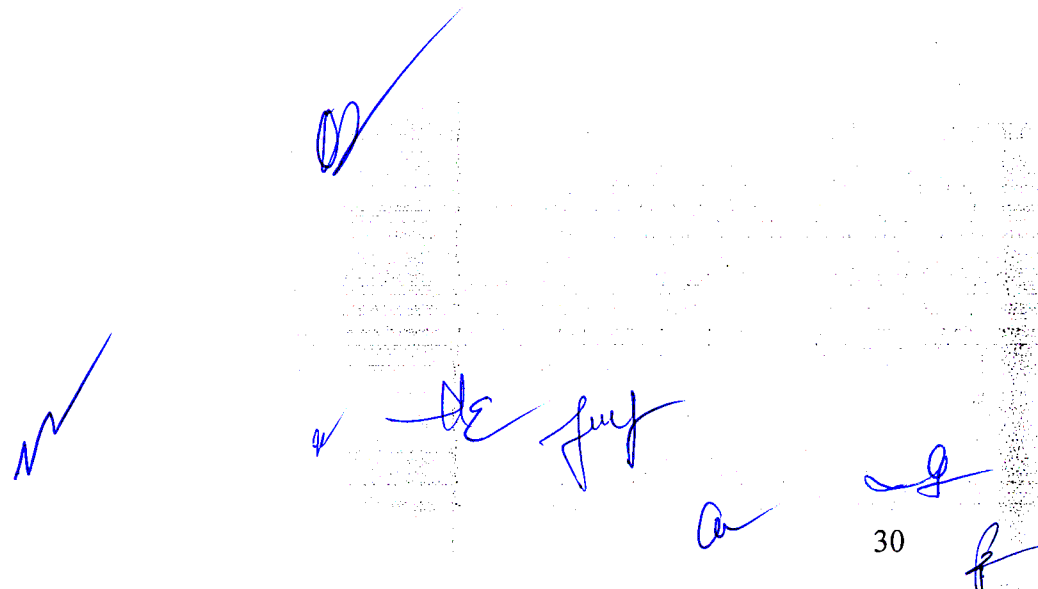
Ghi chú:

- Các cột (2). (11). (12) nhà thầu ghi chính xác theo “Danh mục mời thầu” không được sửa chữa.
- Cột (3): Mã vật tư y tế theo quy định tại Quyết định số 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021 của Bộ Y tế (nếu có).
- Cột (4): Tên thương mại ghi đúng tên trên nhãn hàng hóa.
- Cột (5): Nếu có nhiều số tham chiếu do các cỡ khác nhau thì ghi đủ các mã này.
- Cột (6): Số đăng ký ghi: Số Giấy phép lưu hành sản phẩm/Số Giấy phép nhập khẩu/ Số Công bố tiêu chuẩn/ Trong trường hợp hàng hóa không phải yêu cầu có số đăng ký thì bỏ trống.
- Cột (8): Ghi tên của Nhà sản xuất chịu trách nhiệm sản xuất (*Physical manufacturer*). Nếu trên nhãn hàng hóa chỉ ghi tên Nhà sản xuất chịu trách nhiệm pháp lý (*Legal manufacturer*). thì ghi rõ: A [nước sản xuất] cho B [nước sản xuất]; A = Nhà sản xuất chịu trách nhiệm sản xuất. B = Nhà sản xuất chịu trách nhiệm pháp lý.
- Cột (9): Nước sản xuất: Căn cứ theo địa chỉ nhà máy ghi trong chứng nhận ISO 13485:2016 hoặc ISO 9001:2015
- Cột (13): Ghi theo tháng tính từ ngày sản xuất đến ngày hết hạn sử dụng ghi trên nhãn sản phẩm. Trong trường hợp hàng hóa không áp dụng ghi hạn dùng (ví dụ: *Dụng cụ kim loại*) thì ghi: Vô hạn

- Cột (14): Thiết bị y tế phân loại theo: A. B. C. D. Căn cứ theo: Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về Quản lý Thiết bị y tế. Các hóa chất căn cứ phân loại theo Quy định của Pháp luật hiện hành.
- Cột (16): Mã Chương, mã Nhóm (tương ứng với 4 số đầu tiên của bộ mã) của mã hàng hóa (HS-Harmonized Commodity Description and Coding System) theo Hệ thống phân loại hàng hóa do Tổ chức Hải quan thế giới WCO phát hành. Mã HS căn cứ theo Thông tư số 19/2024/TT-BYT ngày 01/10/2024 của Bộ Y Tế, Thông tư số 31/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính (được Tổng Cục Hải quan đăng tải trên trang thông tin điện tử: <https://www.customs.gov.vn>) và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế nếu có.
- Cột (18) (19): Các mặt hàng áp dụng thuế suất VAT 10% và là đối tượng điều chỉnh thuế theo quy định tại Nghị định 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ thì nhà thầu chào mức thuế suất VAT là 10%.

1.3. Các yêu cầu khác

Cam kết của nhà thầu theo mẫu:



The bottom right section of the page contains several handwritten signatures and marks in blue ink. There is a large checkmark-like mark at the top right. Below it, there are several cursive signatures, including one that appears to be 'DE fuy'. At the bottom right, there is a signature that looks like 'a' and another that looks like 'f'. The page number '30' is printed at the bottom right corner.



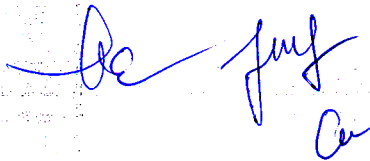


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CAM KẾT

Kính gửi: BỆNH VIỆN K

(Tên nhà thầu).....xin cam kết về Hồ sơ dự thầu Cung cấp hàng hoá trong Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: cung cấp sinh phẩm chẩn đoán in-vitro hóa chất và vật tư y tế lần 4 năm 2025 của Bệnh viện K theo các nội dung sau:

1. Nội dung của Hồ sơ dự thầu trong bản gốc và bản up lên hệ thống là hoàn toàn giống nhau, nếu có sai sót làm ảnh hưởng đến kết quả trúng thầu và các vấn đề khác gây hậu quả, chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.
2. Thông tin trong hồ sơ dự thầu là chính xác.
3. Tất cả các mặt hàng tham dự thầu đều đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền, hoặc đúng với giấy phép lưu hành /công bố tiêu chuẩn.
4. Tất cả các mặt hàng tham dự thầu đều có đủ giấy tờ xác nhận về xuất xứ, chứng chỉ chất lượng, nước sản xuất, địa chỉ gửi hàng tới Việt Nam, giấy phép lưu hành (nếu có) tại Việt Nam còn hiệu lực.

5. Giá dự thầu không cao hơn giá kê khai/ kê khai lại (nếu có).
6. Giá dự thầu không cao hơn giá cung cấp cho các bệnh viện khác cùng thời điểm.
7. Nhà thầu cam kết đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với nhà nước và chịu trách nhiệm về nội dung này. Nếu bị phát hiện không trung thực thì E-HSĐT hoặc kết quả đấu thầu sẽ bị loại bỏ.
8. Với liên danh, các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia gói thầu này. Trường hợp trúng thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên trong liên danh.
9. Với nhà thầu liên danh, nhà thầu cam kết sẽ chuyển ngay cho bên mời thầu khoản tiền đảm bảo dự thầu khi bên mời thầu có văn bản thông báo nhà thầu hoặc bất kỳ thành viên nào trong liên danh dự thầu vi phạm các quy định về đấu thầu nêu trong E-HSMT.”
10. Về cung ứng sinh phẩm chẩn đoán in-vitro, hoá chất, vật tư:
 - a. Cung ứng hàng hoá kịp thời, chính xác, đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng như yêu cầu của E-HSMT.
 - b. Cung ứng hàng hoá đúng với các thông số đã kê khai ở Biểu mẫu dự thầu theo mẫu tại khoản b – “Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể”, Điều 1.2, Mục 1, Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật.
 - c. Trong trường hợp công ty không có hàng hoá cung ứng hoặc cung ứng hàng hoá không đúng với các thông số như cam kết ở các mục trên, công ty sẽ có công văn giải trình và xin chịu trách nhiệm hoàn toàn về mặt Tài chính theo yêu cầu, quy định của Bệnh viện.

d. Đối với một số hàng hoá: Hạn sử dụng không đáp ứng được điều kiện trong E-HSMT, nếu Bệnh viện vẫn có nhu cầu, công ty cam kết sẽ cung ứng hàng hoá đó cho Bệnh viện với hạn sử dụng dài nhất mà công ty có tại thời điểm giao hàng và công ty sẽ có công văn giải trình, chấp nhận thực hiện theo yêu cầu của Bệnh viện.

e. Hàng hóa được giao phải đủ số lượng, đúng các thông tin tiêu chuẩn như đã công bố trong E-HSMT và theo từng đơn đặt hàng của bệnh viện, thời gian ≤ 72 giờ kể từ nhà thầu nhận được đơn hàng qua e-mail, fax hoặc điện thoại. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: hàng hóa được giao tại Phòng Vật tư - Thiết bị y tế của 03 cơ sở Bệnh viện K: cơ sở Quán Sứ, cơ sở Tam Hiệp, cơ sở Tân Triều. Hàng hóa phải được vận chuyển theo đúng điều kiện bảo quản của nhà sản xuất, đảm bảo an toàn, phòng tránh cháy nổ, đổ vỡ, hư hỏng

f. Hàng hóa được kiểm tra, thử nghiệm, đóng gói, vận chuyển, bảo quản phù hợp với khí hậu tại nơi hàng hóa được sử dụng. Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động đến môi trường hoặc có ảnh hưởng tác động đến môi trường nhưng có đề xuất biện pháp giải quyết

g. Nhà thầu trúng thầu vật tư, hóa chất có trách nhiệm cung cấp, lắp đặt trang thiết bị y tế để sử dụng vật tư, hóa chất theo yêu cầu của chủ đầu tư đảm bảo sử dụng tương thích với các sinh phẩm chẩn đoán invitro, hoá chất xét nghiệm, hóa chất khử khuẩn và vật tư y tế đã trúng thầu.

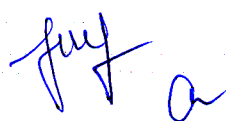
Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Đại diện nhà thầu

Mục 2. Bản vẽ

Không yêu cầu

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm



Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

Trong một số trường hợp, trước khi phê duyệt kết quả trúng thầu, chủ đầu tư có quyền kiểm tra việc đáp ứng/không đáp ứng về khả năng tương thích với máy móc hoặc khả năng cung ứng của nhà thầu bằng các giấy tờ cần thiết.